

**Câu 1 (4,0 điểm)**

Xúc động khi đến thăm mộ Nguyễn Du, nhà thơ Nguyễn Chí Bền viết:

*Cánh đồng, bãi cát không một bóng người  
Chỉ có những cây phi lao trò chuyện  
Với gió thì ào ào  
Trước mặt tôi  
Một ngôi mộ nhỏ nhoi  
Đơn sơ tám bia đá  
Sao nhói lòng đến thế  
Người đi vào bất tử, Nguyễn Du ơi...*

*Bốn mươi năm sau tôi trở lại  
Bên ngôi mộ nhà thơ  
Vẫn những ngọn phi lao  
Thì ào ào, thì ào ào...  
Những câu chuyện không đầu không cuối  
Cùng những ngọn gió lang thang  
Kể cho người dưới mộ!  
Ngôi mộ trên mặt cát khang trang*

*Bia đá ư? Ôi bia đá, bảng vàng  
Tôi nghe tiếng Người thoáng trên đầu ngọn gió:  
Bia đá, bảng vàng ư? Ta đâu cần như thế  
Nỗi đau đời vẫn đè nặng tim ta  
Như cát quanh mộ ta vô số hằng hà  
Đơn côi ngôi mộ  
Hay ngôi mộ khang trang với bia đá bảng vàng  
Đều vô nghĩa  
Tình thương người, tình thương người mới là bất tử  
Trong trái tim muôn đời sau là bia đá bảng vàng.*

(Trước mộ Nguyễn Du - Nguyễn Chí Bền, Tạp chí Văn nghệ số 20, ngày 14/5/2016)

Từ trần trở của tác giả trong bài thơ trên, anh/chị hãy viết bài văn nghị luận nhằm giải đáp câu hỏi: *Điều gì mới là bất tử?*

**Câu 2 (6,0 điểm)**

Trong *Đến với thơ hay*, Lê Trí Viễn cho rằng: *Vào thơ hay, dù là điều kiên cường hay làn êm ái, đều là vào thế giới của cái đẹp.*

Suy nghĩ của anh/chị về ý kiến trên? Hãy làm sáng tỏ qua Thơ mới lãng mạn Việt Nam (1932 – 1945).

-----Hết-----

*Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.*

*Họ và tên thí sinh:.....; Số báo danh:.....*

**Câu 1 (4,0 điểm)**

**Yêu cầu chung**

HS hiểu vấn đề cần nghị luận (từ một văn bản thơ, tự đưa ra đáp án cho câu hỏi *Điều gì mới là bất tử?* và bàn luận về vấn đề đời sống), có ý thức bám sát và làm sáng tỏ định hướng. HS biết đọc hiểu văn bản và vận dụng việc hiểu văn bản vào giải quyết vấn đề định hướng; có quan điểm riêng, đồng thời biết vận dụng các thao tác lập luận, dùng từ, diễn đạt trôi chảy, có cảm xúc và hình ảnh.

**Yêu cầu cụ thể**

**1. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận (0,25 điểm)**

- Điểm 0,25 điểm: Trình bày đầy đủ các phần Mở bài, Thân bài, Kết luận. Phần Mở bài biết dẫn dắt hợp lí và nêu được vấn đề; phần Thân bài biết tổ chức thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau cùng làm sáng tỏ vấn đề; phần Kết bài khái quát được vấn đề và thể hiện được nhận thức của cá nhân.

- Điểm 0,125: Trình bày đầy đủ ba phần Mở bài, Thân bài, Kết luận, nhưng các phần chưa thể hiện được đầy đủ yêu cầu như trên; phần Thân bài chỉ có 1 đoạn văn.

- Điểm 0: Thiếu Mở bài hoặc Kết luận, Thân bài chỉ có 1 đoạn văn hoặc cả bài viết chỉ có 1 đoạn văn.

**2. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận (0,25 điểm)**

- Điểm 0,25: Xác định đúng vấn đề cần nghị luận

- Điểm 0,125: Xác định chưa rõ vấn đề cần nghị luận, nêu chung chung.

- Điểm 0: Xác định sai vấn đề cần nghị luận, trình bày lạc sang vấn đề khác.

**3. Chia vấn đề cần nghị luận thành các luận điểm phù hợp:** các luận điểm được triển khai theo trình tự hợp lí, có sự liên kết chặt chẽ; sử dụng tốt các thao tác lập luận để triển khai các luận điểm; biết kết hợp giữa nêu lí lẽ và đưa dẫn chứng; dẫn chứng phải phong phú, cụ thể và sinh động **(2,5 - 3,0 điểm)**

**a. Điểm 2,5 - 3,0: Đảm bảo các yêu cầu trên. Có thể trình bày theo định hướng sau:**

- Giải thích:

+ “bất tử”: không thể chết, sống mãi, còn mãi với thời gian. Nhưng không phải là sự tồn tại vĩnh viễn của thể xác mà là những giá trị tinh thần, tình yêu, lòng thương, sự can đảm, tình cảm nhân văn...

+ Hình thức câu hỏi: *Điều gì mới là bất tử?* Là bản khoăn của mỗi con người về sự tồn tại, về sự sống và cái chết trong thế giới tự nhiên và thế giới loài người, là câu hỏi nhằm truy tìm những giá trị nào sẽ sống mãi, còn mãi, không thể bị thời gian hủy hoại.

- Bàn luận

+ Về vấn đề đặt ra trong bài thơ: HS có thể có nhiều cách kiến giải khác nhau, song phải đúng hướng và biết khai thác, vận dụng tri thức đọc hiểu văn bản thơ vào việc giải quyết vấn đề, có dẫn chứng hợp lí cho các luận giải của bản thân. Sau đây là một số đề xuất: *Ngôi mộ nhỏ nhoi đôn sơ tằm bia đá* là hình ảnh tả thực về cái chết, sự ra đi của đại thi hào Nguyễn Du (mất cách đây gần 200 năm).

Nhưng Nguyễn Du đã sống mãi, đi vào cõi bất tử bởi nỗi đau, lòng xót thương với cuộc đời (*Nỗi đau đời vẫn đè nặng tim ta*). Bia đá bằng vàng để ghi danh, ghi tên tuổi cũng chỉ là vô nghĩa, chỉ có tình thương người mới là bất tử, là giá trị nhân văn còn mãi, để lại dấu ấn trong trái tim muôn đời (*tình thương người mới là bất tử*).

+ Về vấn đề đặt ra từ hiện tượng đời sống: HS có kiến thức xã hội, biết tự trả lời cho câu hỏi, biết vận dụng những kiến thức đó vào bàn bạc. Chấp nhận những cách khai triển khác nhau. Sau đây là một số đề xuất: Thể hiện được quan điểm riêng về *điều gì làm nên sự bất tử?*: là tình thương, tình yêu, nỗi đau đời, trần trụi với số phận con người... Tại sao tình yêu thương làm nên sự bất tử? (Giúp con người vơi bớt nỗi đau, nỗi buồn, được chia sẻ, được đồng cảm, được tri âm, tình cảm yêu thương còn mãi, không bị hủy hoại bởi thời gian; thế giới tránh được xung đột vũ lực, chiến tranh...). Tình yêu thương sẽ bất tử hóa con người như thế nào? (khi một người mất đi, tình yêu họ để lại cho đời còn mãi, giúp người còn sống được tiếp thêm sức mạnh, năng lượng, hiểu được giá trị sống. VD: nỗi đau đời, thương người trong sáng tác của Trịnh Công Sơn làm nên sức sống của nhạc Trịnh, Thiếu úy Đặng Thị Huyền Trâm người mẹ ung thư nhường sự sống cho con... - Học sinh lấy dẫn chứng thực tế cuộc sống để chứng minh thêm).

- Mở rộng vấn đề:

+ Có rất nhiều điều làm nên sự bất tử của một con người, đó không chỉ là *cái tình*, là tình người, sự yêu thương, sự cảm thông, mà còn là *cái tài*, tài năng, những cống hiến, đóng góp cho đời sống, góp phần tạo nên sự phát triển xã hội (tài năng của những nhà khoa học với những phát minh, sáng chế, tài năng của các họa sĩ để lại những bức danh họa nổi tiếng...)

+ Con người không thể “trường sinh bất tử” về thể xác, mà chỉ có cách sống thiện, sống tốt lành mới để lại tiếng thơm cho đời.

+ Phê phán những kẻ sống không có tình người, không có lòng trắc ẩn, sự bao dung, vị tha.

- Bài học nhận thức và hành động của cá nhân người viết: Làm thế nào để sống một cuộc sống có ý nghĩa và để lại dấu ấn trong trái tim người khác.

**b. Điểm 1,5 – 2,375:** Cơ bản đáp ứng được các yêu cầu trên, song các luận điểm còn chưa đầy đủ hoặc liên kết chưa thật chặt chẽ.

**c. Điểm 0,5 – 1,375:** Đáp ứng sơ giản 1/2 đến 2/3 các yêu cầu trên.

**d. Điểm dưới 0,5:** Lan man, không làm chủ được bài viết.

#### **4. Sáng tạo (0,25 điểm)**

- Điểm 0,25: Có nhiều cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo (viết câu, sử dụng từ ngữ, hình ảnh và các yếu tố biểu cảm,...) ; thể hiện được quan điểm và thái độ riêng, sâu sắc nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.

- Điểm 0,125: Có một số cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo; thể hiện được một số suy nghĩ riêng sâu sắc nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.

- Điểm 0: Không có cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo; không có quan điểm và thái độ riêng hoặc quan điểm, thái độ trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.

### 5. Chính tả, dùng từ, đặt câu (0,25 điểm)

- Điểm 0,25: Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.
- Điểm 0,125: Mắc một đôi lỗi không nghiêm trọng trong dùng từ, đặt câu.
- Điểm 0: Mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.

### Câu 2 (6,0 điểm)

#### Yêu cầu chung

HS biết cách làm bài nghị luận văn học: Hiểu nhận định, biết giải thích và bàn luận. Chọn được tác phẩm đích đáng và biết phân tích định hướng. Diễn đạt giàu chất văn.

#### Yêu cầu cụ thể

Chấp nhận nhiều cách triển khai, nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:

#### I. Giải thích (0,5 điểm)

- Thơ hay: hiểu chung là chính thể thẩm mỹ, có khả năng khơi gợi ở người đọc những rung động thẩm mỹ, góp phần hoàn thiện con người, nâng con người lên...
  - Điều kiện cường hay làn êm ái: nội dung muôn màu muôn vẻ, phong phú vô cùng của thơ ca, “kiên cường”: thơ nói chí, tỏ lòng, trào phúng hay “làn êm ái”: thơ trữ tình, thơ lãng mạn.
  - Thế giới của cái đẹp: “cái đẹp” là một phạm trù thẩm mỹ thể hiện ở nhiều phương diện: vẻ đẹp của tâm hồn, tấm lòng, tài năng người nghệ sĩ, cái đẹp toát lên từ nội dung và hình thức của thơ, cái đẹp khơi gợi những rung động thẩm mỹ, bồi đắp tâm hồn con người.
- => Cả nhận định: Nói về giá trị thẩm mỹ của thơ ca.

#### II. Bàn luận (2,0 điểm)

Ý kiến đúng vì:

- Đối tượng của văn học nói chung, thơ ca nói riêng là đối tượng thẩm mỹ, được khám phá ở chiều sâu thẩm mỹ (mỗi hiện tượng của đời sống bước vào thơ đều được nhìn, được miêu tả dưới góc độ thẩm mỹ – VD: con đường đi vào thơ Xuân Diệu “nhỏ nhỏ xiêu xiêu” của một chiều thu...)
- Thơ là tiếng nói của tình cảm, cảm xúc thăng hoa mãnh liệt, được ý thức nhưng đó cũng là những tình cảm, cảm xúc thẩm mỹ giàu chất nhân văn (niềm vui, nỗi buồn, khát khao, phẫn nộ ...đều phải mang tính thẩm mỹ. VD: nỗi căm giận của con hổ trong vườn bách thú trong thơ Thế Lữ, nỗi buồn khi đứng trước cảnh sông nước trong thơ Huy Cận...)
- Thơ hay thực hiện được mục đích thiên chức của người nghệ sĩ là hướng con người tới chân, thiện, mỹ; nâng con người lên, làm cho lòng người phong phú thanh sạch hơn, khiến con người sống đẹp hơn, nhân văn hơn.
- Tiếp nhận văn học, trong đó có việc tiếp nhận thơ và thơ hay thực chất là tiếp nhận thẩm mỹ, lấy cái trong trẻo, tinh tế và tri âm mà cảm nhận, không bao giờ chấp nhận cái vụ lợi tầm thường, lấy hồn ta để hiểu hồn người.

#### III. Phân tích, chứng minh (3,0 điểm)

Học sinh lấy dẫn chứng trong Thơ mới để chứng minh. Cần chọn được những bài thơ đặc sắc (VD: *Vội vàng*- Xuân Diệu, *Tràng giang*- Huy Cận, *Đây thôn Vĩ Dạ*- Hàn Mặc Tử...). Cần có sự cảm nhận tốt,

phân tích tốt. Bám sát định hướng vấn đề lí luận. Dù chọn bài thơ nào khi đi phân tích cũng cần chú ý làm sáng tỏ cái đẹp trong nội dung và nghệ thuật của bài thơ, làm rõ bài thơ là “thế giới của cái đẹp”:

- Cái đẹp của cảnh vật được miêu tả.
- Cái đẹp của tâm hồn, tình cảm của người nghệ sĩ
- Cái đẹp trong cấu tứ, cách cảm, cách nói, cách dùng từ ngữ...
- Cái đẹp ở khả năng gọi lên những rung cảm thẩm mỹ, khơi luyện những tình cảm thẩm mỹ trong lòng người đọc.

\* Lưu ý: Học sinh có thể chứng minh theo hai cách:

Cách 1: Phân tích riêng từng tác phẩm để làm rõ “thế giới của cái đẹp” trong bài thơ.

Cách 2: Phân tích theo ý (những ý nêu trên), sau đó lấy nhiều bài thơ mới để chứng minh.

Hai cách phân tích chứng minh đó đều đạt điểm tuyệt đối.

#### **IV. Đánh giá (0,5 điểm)**

1. Thơ ca là thế giới của cái đẹp, đó chính là đặc trưng thẩm mỹ của thơ ca, cũng là nội dung mục đích của văn học nói chung: văn học cần hướng đến khẳng định và ngợi ca vẻ đẹp con người cuộc sống, nhà thơ, nhà văn cũng cần viết về những điều tốt đẹp để khơi gợi tình yêu, lòng lạc quan cho người đọc.

2. Không phải thơ ca lúc nào cũng miêu tả cái đẹp. Thơ ca có quyền miêu tả những cái xấu xa, độc ác, để sự thật cuộc đời được chân thực hơn.

3. Nhà thơ phải là người sống sâu sắc, tinh tế để cảm xúc thăng hoa trên trang thơ, người đọc cũng cần rung động và hiểu đời, hiểu người để cảm nhận hết được thế giới cái đẹp mà nhà thơ miêu tả và muốn hướng tới.

#### **Cách cho điểm**

- Điểm 5,5 - 6: Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên. Kiến thức lí luận và tác phẩm vững vàng. Có kĩ năng vận dụng kiến thức lí luận vào việc bàn luận; kĩ năng phân tích định hướng tốt. Làm chủ được bài viết. Bố cục rõ ràng, văn viết có giọng, diễn đạt lưu loát, câu văn giàu hình ảnh, cảm xúc.

- Điểm 4 - 5: Đáp ứng khá đầy đủ các yêu cầu trên (có thể còn thiếu một vài ý nhỏ). Có kiến thức lí luận và kiến thức tác phẩm một cách cơ bản song việc vận dụng, việc phân tích có thể còn có chỗ chưa tinh. Bố cục rõ ràng, diễn đạt trôi chảy, câu văn có hình ảnh, cảm xúc.

- Điểm 2,5 – 3,5: Bài làm còn thiếu ý. Văn chưa hay nhưng rõ ý. Có thể còn một số lỗi không nghiêm trọng về chính tả, dùng từ, viết câu.

- Điểm 1,5 - 2: Trình bày ý còn sơ sài, kết cấu không rõ ràng, còn lỗi diễn đạt.

- Điểm 0,5 – 1: Không hiểu đề, không có kĩ năng nghị luận, mắc quá nhiều lỗi diễn đạt.

\* **Lưu ý:** Giám khảo vận dụng linh hoạt biểu điểm. Có thể thưởng điểm cho những bài viết có sáng tạo nếu điểm toàn bài chưa đạt tối đa.

HẾT